

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Hà

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTr ngày 16/11/2018 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện Sơn Hà từ ngày 27/11/2018 đến ngày 03/12/2018. Đoàn Thanh tra chuyên ngành về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn và sử dụng thiết bị dạy học, quy chế tuyển sinh tại Phòng GD&ĐT huyện Sơn Hà, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Sơn Hà là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Ngãi và cách thành phố Quảng Ngãi khoảng 50 km; phía Đông giáp huyện Tư Nghĩa và Sơn Tịnh; phía Nam giáp huyện Ba Tơ và Minh Long; phía Bắc giáp huyện Tây Trà và Trà Bồng; phía Tây giáp huyện Sơn Tây và huyện Kon Plong tỉnh Kon Tum; có 13 xã và 01 thị trấn, trong đó, có 05 xã đặc biệt khó khăn; tổng diện tích tự nhiên 75.925 km<sup>2</sup>, có 04 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Kinh, H're, Kdong, Cor.

Phòng GD&ĐT Sơn Hà là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện Sơn Hà, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy theo Quyết định của UBND huyện Sơn Hà, được UBND huyện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về GD&ĐT trên địa bàn huyện.

#### II. KẾT QUẢ THANH TRA

##### 1. Tổ chức cơ sở giáo dục

##### 1.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổng số cán bộ công chức, viên chức: 14; trong đó: Lãnh đạo phòng: 03, chuyên viên: 11.

- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 02; đại học: 11; cao đẳng: 01.

- Trình độ chính trị: Cao cấp: 03; trung cấp: 04; sơ cấp: 07.

##### 1.2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

##### a. Tình hình chung

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành (trong biên chế) tại các trường học: 994, trong đó:

+ Cán bộ quản lý (CBQL): 103; giáo viên (GV): 870; nhân viên: 21;

+ Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 02, đại học: 598; cao đẳng: 259; trung cấp: 133; sơ cấp: 02.

- Tổng số GV, nhân viên hợp đồng tại các trường học (tính đến thời điểm

tháng 11/2018): 338, trong đó 169 GV, 169 nhân viên.

- Mạng lưới trường lớp: Tính đến thời điểm tháng 11/2018, toàn ngành có: 45 cơ sở giáo dục. Trong đó:

+ bậc mầm non: 16 trường với 100 điểm trường, 159 nhóm, lớp, tổng số trẻ đến trường: 4.326; có 02/16 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 12,5%.

+ bậc tiểu học: 18 trường với 73 điểm trường, 362 lớp, tổng số học sinh: 7.962; có 05/18 trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ 27,8 %.

+ bậc trung học cơ sở (THCS): 16 trường (trong đó, có 05 trường Tiểu học và THCS, 01 trường PTDTNT THCS), 156 lớp, tổng số học sinh 5.252 học sinh; có 02/11 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 18,2 %.

#### *b. Ưu điểm*

- Đội ngũ nhà giáo và CBQL (CBQL) trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 100% (trong đó, tỷ lệ trên chuẩn 71%).

- Có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy và quản lý; có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; hầu hết đội ngũ tận tụy với nghề, cần cù, chịu khó, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

#### *c. Nhược điểm*

Thiếu CBQL, GV, nhân viên, cụ thể: 149 CBQL, GV, nhân viên (bậc mầm non), 121 CBQL, GV (bậc tiểu học); 92 CBQL, GV, nhân viên (bậc THCS).

### **2. Cơ sở vật chất kỹ thuật**

#### *a. Ưu điểm*

- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành nên cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị dạy học trường lớp ngày được đầy đủ và hoàn thiện hơn; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên; số lượng máy vi tính, máy chiếu cơ bản đáp ứng một phần nhu cầu giảng dạy.

- Cơ sở vật chất tại các trường được quan tâm, đầu tư; công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng các trường thực hiện tương đối tốt.

- Phòng GDĐT có đầu tư thiết bị dạy học cho các trường tiểu học, THCS và quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng các thiết bị được cấp.

#### *b. Nhược điểm*

- Cơ sở vật chất tại các trường được quan tâm, đầu tư nhưng chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới hiện nay; trang thiết bị phục vụ giảng dạy, hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị được đầu tư nhưng đã cũ kỹ.

- Chưa có đủ phòng học tương tác nên việc khai thác sử dụng các trang thiết bị tương tác còn hạn chế.

### **3. Về công tác phổ cập Tiểu học và THCS:**

Huyện Sơn Hà đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1 và đạt xóa mù chữ mức độ 2 (tháng 12/2017).

*a. Ưu điểm:* Công tác chỉ đạo và thực hiện PCGD được địa phương và các

trường duy trì và thực hiện nghiêm túc.

*b. Hạn chế, tồn tại và biện pháp khắc phục:* Không.

#### **4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

##### *a. Ưu điểm*

Kết quả trường đạt chuẩn tại thời điểm thanh tra: Toàn huyện có 02/16 trường mầm non đạt chuẩn, tỷ lệ 12,5%; 05/18 trường tiểu học đạt chuẩn, tỷ lệ 27,8%; 02/11 trường THCS đạt chuẩn tỷ lệ 18,2%. Hàng năm, các trường đều phát huy kết quả đạt được để nâng cao chất lượng dạy học.

##### *b. Hạn chế, tồn tại*

Còn 01 trường đạt chuẩn sau 5 năm chưa được kiểm tra công nhận lại. Số trường đạt chuẩn quốc gia còn ít.

#### **5. Về công tác hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục các cấp học, bậc học; công tác đổi mới PPDH, thực hiện CT&SGK mới, công tác BDTX:**

##### **5.1. Đối với bậc tiểu học**

- Thực hiện công tác hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục bậc tiểu học theo đúng quy định; tỉ lệ huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi đạt 99,7%; kết quả đánh giá năng lực; môn Tiếng Việt - Môn Toán trong 03 năm học gần đây có tỷ lệ học sinh được đánh giá ở mức hoàn thành chiếm tỷ lệ trên 97% và tỷ lệ chưa hoàn thành ở mức từ 3% trở xuống. Tuy nhiên với đặc thù ở một huyện miền núi chất lượng giáo dục của học sinh tiểu học vẫn còn hạn chế, khả năng sử dụng tiếng Việt của các em đa số đã được nâng cao nhưng vẫn còn một số ít học sinh nhút nhát, chưa mạnh dạn trong giao tiếp, chưa đạt được nhiều thành tích khi tham gia vào hoạt động học tập, sinh hoạt cấp huyện, cấp tỉnh; học sinh đọc, viết, làm toán yếu/chậm còn chiếm tỷ lệ khoảng 2%.

- Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, các hình thức dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả dạy học, vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới để áp dụng giảng dạy trong tất cả các nhà trường.

##### **5.2. Đối với bậc THCS**

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, điều chỉnh nội dung dạy học đúng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý trường học, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phẩm chất đạo đức cho học sinh, hình thành nhân cách và con người mới theo hướng tích cực trong xu thế hội nhập quốc tế. Trang bị các phần mềm hỗ trợ soạn giảng, phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, thiết bị dạy học thông tin góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học, giúp học sinh tiếp cận được các thiết bị dạy học hiện đại, nâng cao khả năng sáng tạo, say mê trong học tập. Ngoài ra, đã tích cực phát động tham

gia cuộc thi "Sáng tạo Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS", trải qua 02 năm phát động đã có nhiều sản phẩm dự thi cấp huyện.

- Triển khai thực hiện nhiều giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, đảm bảo chất lượng kiểm tra định kỳ, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tổ chức nhiều hoạt động, hội thi dành cho GV và học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Cùng với việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch, đã tập trung triển khai các nội dung, giải pháp triển khai thực hiện các chỉ tiêu được đưa ra trong Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 21/3/2016 của Huyện ủy Sơn Hà về tiếp tục nâng cao chất lượng GDĐT. Đến năm học 2018-2019, tổ chức giảng dạy thí điểm theo mô hình trường học mới tại 04 đơn vị trường gồm: THCS Sơn Thượng, THCS Sơn Linh, THCS Sơn Thủy và THCS Sơn Hạ, có 100% đơn vị giảng dạy bộ môn Tin học, 100% các đơn vị tổ chức giảng dạy bộ môn tiếng Anh cho học sinh (trong đó, Trường THCS thị trấn Di Lăng dạy học tiếng Anh hệ 10 năm).

- Triển khai đầy đủ các lớp tập huấn đến từng CBQL, GV trong các đơn vị trường học.

## **6. Công tác thanh tra (phối hợp với thanh tra huyện), kiểm tra nội bộ**

### **6.1. Công tác kiểm tra nội bộ**

#### *- Ưu điểm*

+ Phòng GDĐT thành lập các đoàn kiểm tra đến các đơn vị để kiểm tra việc thực hiện các quy định của ngành giáo dục và đào tạo, trên cơ sở đó phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại ở các đơn vị; cập nhật, lưu trữ các hồ sơ, văn bản của Sở đầy đủ; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ; hướng dẫn công tác nội bộ trường học.

+ Các trường thực hiện các quy định của các cấp về công tác kiểm tra nội bộ đầy đủ.

#### *- Tồn tại, hạn chế:*

+ Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra chưa chi tiết; trong quá trình kiểm tra chuyên môn của Phòng tại các đơn vị trực thuộc còn đánh giá xếp loại giờ dạy của GV.

+ Một số trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ còn sai sót về lỗi kỹ thuật; có sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ nhưng lồng ghép trong báo cáo chung của nhà trường.

### **6.2. Công tác thanh tra phối hợp với thanh tra huyện**

- *Ưu điểm:* Có sự phối hợp với Thanh tra huyện Sơn Hà đã tổ chức thanh tra công tác quản lý và công tác tài chính các đơn vị trường học trên địa bàn huyện trong 03 năm qua; nhìn chung các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- *Tồn tại, hạn chế:* Phối hợp với Thanh tra huyện chưa nhịp nhàng trong công tác thanh tra hành chính.

## **7. Công tác thông tin báo cáo, công tác lưu trữ hồ sơ**

- *Ưu điểm:* Chấp hành nghiêm túc các quy định về thông tin, báo cáo hồ sơ.

- *Hạn chế, tồn tại:* Do không có nhân viên văn thư tại Phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc nên công tác lưu trữ hồ sơ theo danh mục quy định có triển khai nhưng chưa hiệu quả.

## **C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. Kết luận**

#### **1. Ưu điểm**

- Đội ngũ nhà giáo và CBQL đạt trình độ chuẩn 100% và trên chuẩn; có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy và quản lý; có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Phòng GDĐT đã tranh thủ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân,... để đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phần mềm dạy học và quản lý cho các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn; góp phần rất lớn cho hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Bộ GDĐT đến các trường trực thuộc. Công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác tập huấn về chuyên môn phòng GDĐT cử GV dự tập huấn đầy đủ và có triển khai lại cho các trường trong huyện.

- Huyện Sơn Hà đã đạt chuẩn và giữ chuẩn về PCGD tiểu học, THCS. Công tác huy động trẻ ra lớp trên địa bàn đạt tỷ lệ cao.

- Hàng năm, Phòng GDĐT có phối hợp với Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch thanh tra các trường trực thuộc về quản lý, sử dụng ngân sách. Đồng thời, Phòng GDĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm.

#### **2. Nhược điểm**

- CBQL, giáo viên, nhân viên ở các trường mầm non, tiểu học, THCS còn thiếu, đặc biệt ở bậc học mầm non và tiểu học.

- Công tác chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chậm, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp.

- Cơ sở vật chất tại các trường được quan tâm, đầu tư nhưng chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới hiện nay; trang thiết bị phục vụ giảng dạy, hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị được đầu tư nhưng đã cũ kỹ; chưa có đủ phòng học tương tác nên việc khai thác sử dụng các trang thiết bị tương tác còn hạn chế.

- Phòng GDĐT chỉ đạo công tác chuyên môn thường xuyên nhưng vẫn còn học sinh bậc tiểu học đọc, viết, làm toán yếu/chậm (tỷ lệ khoảng 2%); việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá còn hạn chế; chất lượng các mặt giáo dục đã có chuyển biến, song vẫn còn thấp so với yêu cầu phát triển của xã hội.

- Tuy Phòng GDĐT đã tranh thủ sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân,... để đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất nhưng

kinh phí đầu tư cho giáo dục vẫn còn thấp so với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Trong công tác thanh tra hành chính, chưa phối hợp nhịp nhàng với Thanh tra huyện; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chung chung, chưa chi tiết.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Trưởng phòng GDĐT huyện Sơn Hà**

- Tham mưu UBND huyện bổ nhiệm đủ CBQL, tuyển dụng đủ giáo viên, nhân viên cho các trường mầm non, tiểu học, THCS theo quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đề ra; tiếp tục duy trì đạt chuẩn và nâng cao chất lượng phổ cập tiểu học và THCS.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, quản lý tài sản các trường tiểu học, THCS trong huyện. Chỉ đạo các trường tuyển sinh đảm bảo sĩ số trên lớp theo quy định.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn của phòng, các đơn vị trường xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt ở bậc tiểu học.

- Có kế hoạch bổ sung, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất kịp thời đảm bảo hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết về thời gian, đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra; chỉ đạo các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, đồng thời báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với Thanh tra huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị trực thuộc kịp thời, tránh việc thanh tra, kiểm tra chồng chéo.

##### **2. Đối với Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà**

- Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và để tiếp tục duy trì giữ chuẩn đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo Thanh tra huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ với Phòng GDĐT huyện, tránh chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động của các trường học.

- Phân bổ và thực hiện chỉ tiêu biên chế cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn đảm bảo theo quy định hiện hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT Sơn Hà;
- UBND huyện Sơn Hà;
- Thanh tra Bộ, tỉnh (thay b/c);
- Giám đốc (thay b/c);
- Phòng GDT&H, GDTH;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên CTTĐT);
- Lưu TTr.



**Nguyễn Quốc Đông**